ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI ĐẢNG ỦY XÃ LÙNG PHÌNH * Số 179 -KH/ĐU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Lùng Phình, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 30/8/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới

---

Thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 30/8/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới; căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lùng Phình nhiệm kỳ 2025-2030 và tình hình thực tế địa phương, Đảng ủy xã Lùng Phình ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn trực tiếp với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn dân cư, sinh kế và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Tỉnh ủy thành nội dung phù hợp với địa bàn xã miền núi, dân cư phân tán, sản xuất nông, lâm nghiệp; tập trung giải quyết các vấn đề thiết thực như rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, bảo vệ rừng, nguồn nước, phòng chống lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và sự tham gia của Nhân dân; từng bước hình thành lối sống xanh, sản xuất xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải.

- Gắn bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển nông - lâm nghiệp hàng hóa, du lịch cộng đồng, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng đời sống văn minh.

2. Yêu cầu

- Bám sát Chương trình hành động số 104-CTr/TU; nhiệm vụ phải đúng chức năng, thẩm quyền cấp xã, có trọng tâm, khả thi, gắn với nguồn lực hiện có và các chương trình, dự án đang triển khai.

- Thực hiện phương châm "6 rõ": rõ nội dung công việc, rõ đơn vị chủ trì, rõ đơn vị phối hợp, rõ thời gian, rõ sản phẩm/kết quả, rõ trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc.

- Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,

đầu tư công và các phong trào ở khu dân cư; không tạo thêm thủ tục hoặc nhiệm vụ trùng lặp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên, rừng, nguồn nước và các vi phạm có liên quan.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và Nhân dân về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng Lùng Phình trở thành địa bàn an toàn hơn trước thiên tai, xanh hơn về môi trường, bền vững hơn về sinh kế, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; bảo vệ rừng, đất, nguồn nước và cảnh quan tự nhiên; giảm thiểu ô nhiễm và chất thải; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng ngừa, ứng phó và phục hồi sau thiên tai. Bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản, sinh kế của Nhân dân; giữ gìn cảnh quan, rừng, đất và nguồn nước; thúc đẩy mô hình sản xuất, tiêu dùng theo hướng xanh, tuần hoàn, tiết kiệm và bền vững.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1) 100% cán bộ, đảng viên, công chức và người hoạt động ở thôn được tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, quy định về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phấn đấu trên 90% hộ gia đình được tiếp cận thông tin, hướng dẫn phù hợp.

(2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn được thu gom, xử lý đạt 90% vào năm 2030; 100% số hộ dân được tuyên truyền và hướng dẫn phân loại rác tại nguồn.

(3) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 25%.

(4) Tối thiểu 50% khu dân cư thực hiện tự quản bảo vệ môi trường tích cực, hiệu quả; tổ chức mỗi tháng ít nhất một cuộc tổng vệ sinh bảo vệ môi trường trên toàn địa bàn với trên 80% cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên tham gia.

(5) Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế đạt 40%; Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý theo đúng quy định đạt 90%..

(6) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng của xã ở mức 41%; 100% vụ việc xâm hại rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật được phát hiện phải được xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

(7) 100% khu vực, điểm dân cư có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất được rà soát, cập nhật phương án cảnh báo, sơ tán; phấn đấu di dời, bố trí an toàn 100% số hộ thuộc khu vực nguy cơ cao, rất cao theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(8) Phấn đấu xây dựng, duy trì ít nhất 05 mô hình "Làng xanh – sạch – đẹp" về phân loại rác, giảm rác thải nhựa, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ nguồn nước hoặc sinh kế gắn với bảo vệ rừng.

(9) Bố trí kinh phí cho nhiệm vụ bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai hằng năm phù hợp khả năng cân đối ngân sách và nguồn lực hợp pháp khác; mức cụ thể 70% tổng chi ngân sách xã hoặc theo phân bổ của cấp có thẩm quyền.

3. Định hướng đến năm 2045: Xây dựng Lùng Phình trở thành địa bàn nông thôn miền núi có môi trường sống an toàn, cảnh quan xanh, tài nguyên được sử

dụng tiết kiệm, rừng và nguồn nước được bảo vệ; cộng đồng có năng lực chủ động phòng ngừa, thích ứng và phục hồi sau thiên tai, biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng ý thức cộng đồng

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Chương trình hành động số 104-CTr/TU; hoàn thành đợt quán triệt trọng tâm trước ngày 15/10/2026.

- Đưa nội dung bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, bảo vệ rừng, nguồn nước vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, họp thôn; sử dụng loa truyền thanh, nhóm thông tin cộng đồng và các hình thức trực quan, dễ tiếp cận.

- Phát động và duy trì các hoạt động vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu công cộng; vận động hạn chế đồ nhựa dùng một lần, không xả rác, nước thải, chất thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường.

2. Rà soát, quản lý chất thải và xử lý các vấn đề môi trường phát sinh

- Chỉ đạo UBND xã rà soát hiện trạng thu gom, điểm tập kết, khu xử lý chất thải; xác định các điểm có nguy cơ ô nhiễm, bãi rác tự phát, khu vực thường xuyên tồn đọng rác để có giải pháp xử lý theo thẩm quyền.

- Tổ chức, sắp xếp mạng lưới thu gom, điểm tập kết phù hợp với địa bàn dân cư phân tán; từng bước nâng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và giảm hình thức đốt, chôn lấp tự phát.

- Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi thực hiện quy định về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc đề nghị xử lý hành vi xả thải, đổ thải trái quy định.

3. Bảo vệ rừng, đa dạng sinh học, đất và nguồn nước

- Tăng cường quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; thực hiện tốt phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn khai thác, lấn chiếm đất rừng và săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật.

- Khuyến khích các mô hình sinh kế bền vững gắn với rừng, cây dược liệu, nông - lâm kết hợp và sử dụng phụ phẩm nông, lâm nghiệp theo hướng tuần hoàn, phù hợp quy định.

- Bảo vệ các nguồn nước, khe, suối; kiểm soát hoạt động san gạt, khai thác, tập kết đất đá, vật liệu không để gây sạt lở, bồi lấp, cản trở dòng chảy hoặc ô nhiễm nguồn nước.

4. Chủ động phòng, chống thiên tai và bảo đảm an toàn dân cư

- Hằng năm rà soát các khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, ngập úng, rét đậm, rét hại, cháy rừng; cập nhật phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro và danh sách hộ cần sơ tán.

- Củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã và tại thôn; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm "bốn tại chỗ"; tổ chức tập huấn, diễn tập khi cần thiết.

- Thực hiện cảnh báo sớm bằng các kênh phù hợp; ưu tiên hỗ trợ, đề xuất bố trí ổn định dân cư đối với hộ ở khu vực nguy cơ cao theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Phát triển nông nghiệp thích ứng, xanh và tuần hoàn

- Hướng dẫn người dân sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định; bố trí, duy trì điểm thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; khuyến khích ủ phân hữu cơ, đệm lót sinh học, biogas và xử lý phụ phẩm nông nghiệp phù hợp quy mô hộ.

- Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện đất đai, nguồn nước, thời tiết; ưu tiên giống có khả năng chống chịu và quy trình sản xuất tiết kiệm nước, vật tư đầu vào.

- Lồng ghép tiêu chí môi trường, cảnh quan và phát triển xanh trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và các chương trình hỗ trợ sản xuất.

6. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Rà soát, cập nhật dữ liệu về điểm nguy cơ thiên tai, rừng, nguồn nước, điểm ô nhiễm và các đối tượng cần quản lý; khai thác các nền tảng, hệ thống dữ liệu do tỉnh cung cấp.

- Tăng cường ứng dụng bản đồ số, nhóm thông tin cộng đồng và các công cụ cảnh báo để truyền tin nhanh đến thôn, hộ dân khi có thiên tai, sự cố môi trường.

- Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác môi trường, nông - lâm nghiệp và phòng chống thiên tai.

7. Huy động nguồn lực và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân

- Ưu tiên bố trí ngân sách trong khả năng cân đối; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án phòng chống thiên tai, nông - lâm nghiệp và nguồn xã hội hóa hợp pháp.

- Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể, tổ tự quản và cộng đồng trong tuyên truyền, giám sát việc chấp hành quy định về môi trường, bảo vệ rừng và nguồn nước; biểu dương mô hình, cá nhân thực hiện tốt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch; định kỳ nghe báo cáo tiến độ, tập trung vào các nội dung còn khó khăn như thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ rừng và nguồn nước, phòng chống thiên tai, bố trí dân cư an toàn và các chỉ tiêu đang để.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, tiến độ và sản phẩm nêu trong Kế hoạch, Phụ lục; kịp thời cho ý kiến đối với nội dung phát sinh hoặc vượt thẩm quyền của xã.

- Định kỳ nghe UBND xã, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo kết quả thực hiện; xem xét, cho chủ trương đối với những nhiệm vụ quan trọng, khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền của UBND xã. Đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình công tác hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Căn cứ chức năng quản lý nhà nước, cụ thể hóa Kế hoạch thành nhiệm vụ hằng năm; phân công rõ bộ phận, cá nhân phụ trách từng lĩnh vực môi trường, lâm nghiệp, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai, nông nghiệp và đầu tư, ngân sách.

- Trong năm 2026, rà soát số liệu hiện trạng để tham mưu xác định các chỉ tiêu còn hạn chế để tập trung khắc phục bảo đảm hoàn thành kế hoạch giao.

- Hằng năm lồng ghép các nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên xử lý các điểm ô nhiễm, nguy cơ thiên tai, bảo vệ rừng, nguồn nước và các nhiệm vụ trực tiếp liên quan an toàn dân cư.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các thôn, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi; lập và cập nhật danh mục điểm ô nhiễm, điểm thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, khu vực nguy cơ thiên tai, vụ việc vi phạm về rừng, đất, nguồn nước để theo dõi xử lý.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tập trung các lĩnh vực: *Quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, nguồn nước; Quản lý chất thải và vệ sinh môi trường; Phòng chống lũ quét, sạt lở, cháy rừng; Xây dựng và cập nhật phương án phòng chống thiên tai; Phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu; Phát triển sinh kế xanh; Bảo vệ cảnh quan và phát triển du lịch bền vững; Xử lý các điểm ô nhiễm, điểm có nguy cơ mất an toàn; Đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường.*

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo phải nêu rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chậm tiến độ, số liệu kết quả, khó khăn, nguyên nhân và kiến nghị giải pháp.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

3.1. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì tham mưu tổ chức học tập, quán triệt Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW, Chương trình hành động số 104-CTr/TU và Kế hoạch này, bảo đảm hoàn thành đợt quán triệt trọng tâm trước **ngày 15/10/2026.**

- Hướng dẫn các chi bộ đưa nội dung bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, bảo vệ rừng, nguồn nước vào sinh hoạt phù hợp; định hướng tuyên truyền bằng hình thức ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn thôn.

- Theo dõi tình hình tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời tham mưu tuyên truyền, định hướng đối với các vấn đề môi trường, thiên tai phát sinh gây dư luận.

3.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch khi cần thiết; chú trọng trách nhiệm của tổ chức đảng, người đứng đầu và việc khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra.

- Kịp thời kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy chấn chỉnh các trường hợp thực hiện thiếu trách nhiệm, chậm khắc phục tồn tại hoặc để phát sinh vi phạm thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

3.3. Văn phòng Đảng ủy

Chủ trì tham mưu đưa các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kết luận số 75-KL/TW và Kế hoạch này vào chương trình công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp trên theo quy định.

Theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đối với những nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, xử lý điểm có nguy cơ sạt lở, bảo vệ nguồn nước và các nhiệm vụ cấp bách khác; kịp thời tổng hợp những nội dung chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc để báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Tham mưu bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, hội họp, sơ kết, tổng kết và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch vào chương trình công tác hằng năm; đẩy mạnh vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, giảm rác thải nhựa, bảo vệ rừng, nguồn nước, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật và chủ động phòng tránh thiên tai.

- Chủ động xây dựng và phát động các phong trào phù hợp như: *"Thôn bản xanh - sạch - đẹp"; "Ngày Chủ nhật xanh"; "Tuyến đường tự quản về môi trường"; "Dòng suối không rác"; "Chi hội bảo vệ rừng"; "Hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu"*. Vận động Nhân dân không xả rác, không đốt rác nhựa, không đổ chất thải xuống khe suối; bảo vệ rừng, nguồn nước và cảnh quan.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với những nội dung thuộc phạm vi chức năng; biểu dương, tuyên truyền các tập thể, cá nhân, mô hình có cách làm hiệu quả.

5. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn, đưa các nội dung phù hợp của Kế hoạch đưa vào nghị quyết, chương trình công tác hoặc sinh hoạt chi bộ; phân công đảng viên tuyên truyền, vận động và nắm tình hình tại cơ sở.

- Chi bộ thôn tập trung lãnh đạo về*: Bảo vệ rừng; Bảo vệ nguồn nước; Giữ gìn vệ sinh môi trường; Thu gom và xử lý rác thải; Chủ động phòng chống lũ quét, sạt lở; Vận động Nhân dân không sinh sống, sản xuất tại khu vực nguy hiểm; Phát triển sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu; Giữ gìn cảnh quan và văn hóa.*

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ môi trường, rừng, nguồn nước và chấp hành phương án phòng chống thiên tai.

(*Có phụ lục đính kèm*)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 30/8/2026 của Tỉnh ủy Lào Cai về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới của Đảng ủy xã Lùng Phình./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT ĐU, HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức CT-XH;
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ LÙNG PHÌNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

Trần Hoàng Tuân

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 179KH/ĐU ngày 15/9/2026 của Đảng ủy xã Lùng Phình)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả	Kiểm tra, đôn đốc
1	Tổ chức quán triệt Kết luận 75-KL/TW, CTr 31-CTr/TW, CTr 104-CTr/TU và Kế hoạch của Đảng ủy xã.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã, MTTQ, các chi bộ	Trước 15/10/2026	Hội nghị/tài liệu quán triệt; 100% cán bộ, đảng viên được học tập.	Thường trực Đảng ủy
2	Rà soát hiện trạng rác thải, điểm tập kết, điểm ô nhiễm và đề xuất phương án xử lý.	UBND xã	Các thôn, MTTQ, đoàn thể	Trước 31/12/2026	Báo cáo hiện trạng; danh mục điểm cần xử lý; phương án thu gom.	Ban Thường vụ Đảng ủy
3	Rà soát khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở; cập nhật phương án sơ tán và "bốn tại chỗ".	UBND xã	Công an, Ban CHQS, các thôn	Hằng năm trước mùa mưa	Phương án PCTT; danh sách hộ/khu vực nguy cơ; lực lượng, vật tư.	Thường trực Đảng ủy
4	Tổ chức, nâng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt mục tiêu 90%.	UBND xã	Thôn, đơn vị dịch vụ, đoàn thể	2026-2030	Tuyến/điểm thu gom phù hợp; tỷ lệ thu gom tăng hằng năm.	Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Bảo vệ rừng, PCCCR, ngăn chặn lấn chiếm và khai thác trái pháp luật.	UBND xã	Kiểm lâm địa bàn, Công an, thôn	Thường xuyên	Kế hoạch/biên bản kiểm tra; vụ việc được xử lý hoặc báo cáo kịp thời.	Thường trực Đảng ủy
6	Duy trì điểm thu gom bao gói thuốc BVTV; hướng dẫn xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp.	UBND xã	Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, thôn	2026-2030	Điểm thu gom; mô hình xử lý; hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn.	Ban Thường vụ Đảng ủy
7	Xây dựng, nhân rộng 03 mô hình bảo vệ môi trường, giảm rác nhựa, kinh tế tuần hoàn hoặc sinh kế gắn với rừng.	MTTQ và các đoàn thể	UBND xã, các chi bộ	2027-2030	Mô hình cụ thể, có đánh giá kết quả.	Thường trực Đảng ủy
8	Cập nhật dữ liệu, bản đồ/điểm cảnh báo môi trường, thiên tai; truyền tin đến cộng đồng.	UBND xã	Công an, Ban CHQS, thôn	Thường xuyên	Danh mục dữ liệu cập nhật; kênh cảnh báo hoạt động.	Văn phòng Đảng ủy
9	Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.	UBKT Đảng ủy	Văn phòng, các cơ quan liên quan	Hằng năm	Kết quả kiểm tra/giám sát; báo cáo 6 tháng, năm.	Ban Thường vụ Đảng ủy